TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24.9.2021
Về việc: TrA chấp "Ly hôn,nuôi con chung"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦNH NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THA KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà
Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24.9.2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hà Kiều A, sinh năm 1995; Địa chỉ: K205/48 đường T, tổ 01, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Ngọc Đại P, sinh năm: 1989; Địa chỉ: K205/48 đường T, tổ 01, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện tại: K87/121 đường T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26.4.2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Hà Kiều A trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân*:* Bà và ông Phạm Ngọc Đại P xây dựng gia đình vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K205/48 đường T, tổ 01, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo lắng, chăm sóc cho con cái và gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vã, xô xát. Hai bên gia đình nhiều lần can ngăn, khuyên bảo tuy nhiên ông P cũng không thay đổi để vun vén hạnh phúc gia đình. Ông P cũng nhiều lần bỏ đi mà không liên lạc với

gia đình. Từ đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông P, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Ngọc Đại P.

- Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 23.6.2019.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông Phạm Ngọc Đại P không có.

- Về nợ chung: Bà xác định bà và ông Phạm Ngọc Đại P không có.

** Tại bản tự khai ngày 07.7.2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – ông Phạm Ngọc Đại P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Hà Kiều A về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà A là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà số K205/48 đường Trần Thái Tông, tổ 01, phường An Khê, quận ThA Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do vợ chồng thường xuyên cải vã chứ không có việc xô xát. Từ đầu năm 2021, ông ra ngoài sinh sống tại địa chỉ K87/121 đường Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, còn bà A và con gái vẫn sống tại địa chỉ trên.

Nay bà A nộp đơn xin ly hôn với ông, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hà Kiều A.

- *Về con chung:* Ông xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Phạm Ngọc Bảo Trân, sinh ngày 23.6.2019.

Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2019 cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định ông và bà Nguyễn Hà Kiều A không có.

- *Về nợ chung:* Ông xác định ông và bà Nguyễn Hà Kiều A không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Nguyễn Hà Kiều A khởi kiện xin ly hôn với bị đơn -

ông Phạm Ngọc Đại P có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ K205/48 đường T, tổ 01, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận ThA Khê, Tp Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hà Kiều A và ông Phạm Ngọc Đại P xây dựng gia đình vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khê, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ K205/48 đường T, tổ 01, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà A xác định là do ông P không chăm lo đến con cái, gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã và xô xát. Để ổn định cuộc sống, bà Nguyễn Hà Kiều A đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Phạm Ngọc Đại P. Mặc dù đã được Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ song về phía bà A vẫn cương quyết xin ly hôn, còn về phía ông P cũng nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã tới mức trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn nên đã đồng ý ly hôn cùng với bà A.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng hiện nay ông bà đã tự sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi, hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau. Do đó, việc ông bà thuận tình ly hôn là giải pháp hợp lý, phù hợp với các quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Hà Kiều A và ông Phạm Ngọc Đại P xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 23.6.2019. Ly hôn, ông bà đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 23/6/2019. Về cấp dưỡng nuôi con, bà A yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi còn ông P không không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Với thiên chức làm cha, làm mẹ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho con chung của cả hai ông bà là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế của mỗi bên; mặt khác cũng phải xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Cháu Phạm Ngọc Bảo Trân hiện nay còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, hơn nữa từ bé đến lớn cháu đều sống với mẹ nên để đảm bảo quyền lợi cho cháu Trân, cần giao cháu Phạm Ngọc Bảo Trân cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Ông P có công việc nhưng hiện nay đang thất nghiệp. Vì vậy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng bà A yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung là không phù hợp với hoàn cảnh của ông P. Do đó, Hội đồng xét xử thấy mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng

theo mức lương cơ bản là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 và vào ngày 15 hàng tháng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hà Kiều A và ông Phạm Ngọc Đại P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Hà Kiều A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Nguyễn Hà Kiều A đối với bị đơn – ông Phạm Ngọc Đại P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hà Kiều A và ông Phạm Ngọc Đại P.

2. Về con chung: Giao con Phạm Ngọc Bảo T, sinh ngày 23.6.2019 cho bà Nguyễn Hà Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Ngọc Đại P phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 và vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Hà Kiều A và ông Phạm Ngọc Đại P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Nguyễn Hà Kiều A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà

đã nộp theo biên lai thu số 0009305 ngày 12.5.2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận ThA Khê, Tp Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường An Khê;*
- *Lưu Hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận ThA Khê;*
- *Chi cục THADS quận ThA Khê;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan A

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**